

Số: **01** /BC-UBND

Trà Vinh, ngày **03** tháng **01** năm **2023**

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của  
Chính phủ về Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế  
đến tháng 12 năm 2022**

**I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 11/NQ-CP**

Ngày 30/01/2022, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 11/NQ-CP về *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình*. Triển khai thực hiện Nghị quyết nêu trên, UBND tỉnh Trà Vinh đã ban hành Quyết định số 543/QĐ-UBND ngày 16/3/2022 về việc ban hành Kế hoạch hành động của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 30/01/2022 của Chính phủ về *Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và triển khai Nghị quyết số 43/2022/QH15 của Quốc hội về chính sách tài khóa, tiền tệ hỗ trợ chương trình*, trong đó UBND tỉnh giao cụ thể nhiệm vụ cho Thủ trưởng các Sở, Ban ngành tỉnh và Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, đồng thời xây dựng 03 Phụ lục danh mục Chương trình, đề án triển khai thực hiện trong năm 2022 và năm 2023 với tổng kinh phí dự kiến đề xuất Trung ương hỗ trợ 7.502,796 tỷ đồng (*Bảy nghìn năm trăm lẻ hai tỷ bảy trăm chín mươi sáu triệu đồng*) gồm:

(1) Phụ lục 1 - Danh mục Chương trình, Đề án, Dự án sử dụng kinh phí thường xuyên của tỉnh.

(2) Phụ lục 2 - Danh mục Chương trình, Đề án, Dự án thực hiện các chính sách, đề xuất Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn sự nghiệp 12 dự án với kinh phí 1.512,994 tỷ đồng. Đến nay, Ngân hàng Chính sách xã hội đã thông báo vốn của 05 chương trình chính sách tín dụng thuộc ngành quản lý với tổng vốn 297,5 tỷ đồng (Tỉnh đề xuất 07 chương trình chính sách tín dụng; các chương trình còn lại chưa được thông báo phê duyệt). Kết quả giải ngân 148,61 tỷ đồng (3.602 khách hàng), đạt 49,95% vốn được giao.

(3) Phụ lục 3 – Danh mục Dự án đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, đề xuất Trung ương hỗ trợ từ nguồn vốn đầu tư phát triển 14 dự án với kinh phí 5.989,802 tỷ đồng. Đến nay, Thủ tướng Chính phủ dự kiến bố trí vốn cho 04 dự án với số vốn 366 tỷ đồng, đưa vào Kế hoạch vốn năm 2023; trong đó có 02 dự án với số vốn 200 tỷ đồng theo Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, 02 dự án với số vốn 166 tỷ đồng theo Công văn số 681/TTg-KTTH ngày 01/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Chi tiết triển khai như sau:

**1. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách thông qua Ngân hàng chính sách xã hội - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh**

Trên cơ sở nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch hành động nêu trên, UBND tỉnh đã chỉ đạo Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh Trà Vinh chủ động tổng

hợp nhu cầu vốn tín dụng đối với 05 chính sách thuộc Nghị quyết số 11/NQ-CP đã được Ngân hàng Chính sách xã hội ban hành. Tổng nhu cầu vốn tín dụng chính sách trong giai đoạn 2022-2023 là 665 tỷ đồng; trong đó, năm 2022 là 307,5 tỷ đồng, năm 2023 là 357,5 tỷ đồng.

Đến ngày 26/12/2022, Trà Vinh đã nhận được chỉ tiêu của Trung ương giao vốn thực hiện 05 chương trình tín dụng chính sách với số vốn 297,5 tỷ đồng. Kết quả giải ngân 148,61 tỷ đồng (3.602 khách hàng), đạt 49,95% vốn được giao, cụ thể như sau:

(1) Chính sách Cho vay hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm theo quy định Nghị định số 74/2019/NĐ-CP ngày 23/9/2019 của Chính phủ: nhu cầu năm 2022 là 150 tỷ đồng, được phân bổ 140 tỷ đồng, đã giải ngân 140 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 100% vốn được phân bổ (2.995 khách hàng).

(2) Chính sách Cho vay đối với học sinh, sinh viên có hoàn cảnh khó khăn để mua máy vi tính, thiết bị học tập trực tuyến và trang trải chi phí học tập: nhu cầu năm 2022 là 05 tỷ đồng, được phân bổ 05 tỷ đồng, đã giải ngân 1,62 tỷ đồng, đạt 32,4% vốn được phân bổ (172 khách hàng). Tỷ lệ giải ngân thấp do nhiều em học sinh, sinh viên được hỗ trợ máy tính từ Chương trình “*Sóng và máy tính cho em*”, và hiện nay học sinh, sinh viên đang quay lại trường học trực tiếp, nên gia đình các em học sinh, sinh viên chưa có nhu cầu vay vốn.

(3) Chính sách Cho vay đối với cá nhân, hộ gia đình để mua, thuê mua nhà ở xã hội, nhà ở cho công nhân; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà ở theo chính sách về nhà ở xã hội theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015, Nghị định số 49/2021/NĐ-CP ngày 01/4/2021 của Chính phủ: Nhu cầu vốn năm 2022 là 100 tỷ đồng, được phân bổ 100 tỷ đồng, giải ngân 6,3 tỷ đồng, đạt 6,3% vốn được phân bổ (20 khách hàng).

(4) Chính sách Cho vay đối với các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập bị ảnh hưởng bởi Covid-19: nhu cầu năm 2022 là 2,5 tỷ đồng, được phân bổ 2,5 tỷ đồng, giải ngân 523 triệu đồng, đạt 20,92% vốn được phân bổ (06 khách hàng). Hiện nay các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học ngoài công lập không có nhu cầu vay vốn.

(5) Chính sách Cho vay thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 -2030 theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022: nhu cầu năm 2022 là 50 tỷ đồng, được phân bổ 50 tỷ đồng, giải ngân 21,5 tỷ đồng (447 khách hàng), đạt 43% vốn được phân bổ.

## **2. Tình hình triển khai thực hiện các chính sách thông qua Ngân hàng Nhà nước - Chi nhánh tỉnh Trà Vinh**

Chỉ đạo các NHTM triển khai chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm trong 02 năm 2022-2023: Các NHTM tiếp tục thực hiện công tác truyền thông, công khai hỗ trợ lãi

suất trên hệ thống, đưa tin trên website của đơn vị; đến nay, có 05 khách hàng<sup>(1)</sup> được hỗ trợ tiếp cận chính sách, tổng dư nợ được hỗ trợ lãi suất 6,83 tỷ đồng

**3. Các chính sách ưu đãi về thuế theo Nghị quyết số 15/2022/NQ-CP (tính đến ngày 20/12/2022)**

*- Giảm thuế VAT 2% (đối với cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ)*

Có 1.088 doanh nghiệp đăng ký giảm thuế VAT 2% với tổng mức giảm dự kiến 788 tỷ đồng (tăng 88 doanh nghiệp và 88 tỷ đồng so tháng trước); trong tháng, có 879 doanh nghiệp thực hiện giảm thuế với số tiền khấu trừ 44 tỷ đồng, lũy kế đến nay có 1.088 doanh nghiệp triển khai thực hiện giảm 671 tỷ đồng, đạt 85,15% kế hoạch đề ra.

*- Giảm thuế 20% mức tỷ lệ % khi thực hiện xuất hóa đơn đối với cơ sở kinh doanh, hộ, cá nhân kinh doanh tính thuế GTGT theo phương pháp tỷ lệ phần trăm trên doanh thu*

Có 3.527 cơ sở đăng ký giảm thuế với tổng mức giảm dự kiến 1.119 triệu đồng; trong tháng, có 313 cơ sở thực hiện giảm thuế với số tiền giảm 72 triệu đồng, lũy kế đến nay có 2.966 cơ sở triển khai thực hiện giảm 720 triệu đồng, đạt 64,34% tổng mức dự kiến.

*- Giảm lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước theo Nghị định số 103/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2021*

Lũy kế đến hết ngày 31/5/2022 (thời điểm kết thúc chính sách) thực hiện được 18,08 tỷ đồng, đạt 82,2% kế hoạch (22 tỷ đồng).

*- Gia hạn thời gian nộp thuế*

Có 300 doanh nghiệp và 890 cơ sở đăng ký gia hạn thời gian nộp thuế với số tiền đăng ký 141,049 tỷ đồng; trong tháng không phát sinh doanh nghiệp và cơ sở được gia hạn thời gian nộp thuế; lũy kế gia hạn cho 300 doanh nghiệp và 46 cơ sở (với 203 lượt cơ sở được gia hạn), số tiền 128,21 tỷ đồng, đạt 90,9% số tiền đăng ký.

#### **4. Công tác phòng chống dịch Covid-19**

- Tiếp tục đẩy nhanh tiến độ tiêm vắc xin theo phân bổ của Bộ Y tế, đến ngày 18/12/2022, tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19 toàn tỉnh đạt 99,83%, trong đó:

(1) Tiêm cho người từ 18 tuổi trở lên: Mũi 1 đạt 100,63%, mũi 2 đạt 99,42%, mũi 3 đạt 91,1%, mũi 4 đạt 36,93%;

(2) Tiêm cho trẻ em từ 12-17 tuổi: Mũi 1 đạt 103,6%, mũi 2 đạt 100,6%, mũi 3 đạt 73,3%;

(3) Tiêm trẻ em từ 5 đến dưới 12 tuổi: Mũi 1 đạt 106,8%; mũi 2 đạt 90,06%.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh tăng nhẹ so với tháng trước, trong tháng phát hiện 71 ca mắc mới, tử vong 01 ca. Tính đến ngày 18/12/2022, toàn tỉnh ghi nhận 44.562 ca bệnh, tử vong 200 ca.

<sup>1</sup> Gồm 03 doanh nghiệp và 02 hộ kinh doanh trong lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo; dịch vụ lưu trú, ăn uống; chế biến và bảo quản thủy sản.



## 5. Đào tạo nghề và giải quyết việc làm

Tổ chức phiên giao dịch việc làm trực tuyến khu vực đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh lân cận. Giải quyết việc làm mới cho 3.503 lao động, đưa 95 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài; lũy kế 12 tháng, giải quyết việc làm cho 25.428 lao động, đạt 110,5% kế hoạch, đưa 915 lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 101,6% kế hoạch. Trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp cho 572 lao động; lũy kế 12 tháng trợ cấp cho 9.764 trường hợp với số tiền chi trả trên 166 tỷ đồng. Các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đã tổ chức tư vấn tuyển sinh các cấp trình độ đào tạo nghề cho 3.196 người; lũy kế 12 tháng tuyển sinh 19.150 người, đạt 100,7% kế hoạch. Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 68,99%, vượt 0,07% kế hoạch; tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ đạt 35,97%, vượt 0,08% kế hoạch; chất lượng đào tạo nghề ngày càng được nâng cao, đối với người học tốt nghiệp các ngành nghề trọng điểm ra trường hầu hết đều được các doanh nghiệp tuyển dụng vào làm việc.

## II. VỀ TIẾN ĐỘ TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐẦU TƯ CÔNG

Tỉnh được Thủ tướng Chính phủ thông báo dự kiến bố trí vốn cho 04 dự án với số vốn 366 tỷ đồng, đưa vào Kế hoạch vốn đầu tư công năm 2023, cụ thể:

- Theo Công văn số 450/TTg-KTTH ngày 20/5/2022 của Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh được Trung ương dự kiến bố trí vốn cho 02 dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội là 200 tỷ đồng gồm: (1) Dự án Kè chống sạt lở khu vực thị trấn Cầu Kè, dự kiến bố trí 100 tỷ đồng (đang triển khai lập Thiết kế bản vẽ thi công) và (2) Dự án Đầu tư các dự án xây dựng, nâng cấp hệ thống đê biển, kè biển trên địa bàn các huyện Cầu Ngang, Duyên Hải, thị xã Duyên Hải, dự kiến bố trí 100 tỷ đồng (đang đấu thầu thi công).

- Ngày 01/8/2022 Thủ tướng Chính phủ có Công văn số 681/TTg-KTTH về việc thông báo danh mục và mức vốn cho các nhiệm vụ, dự án thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội (đợt 2), thông báo danh mục 02 dự án đầu tư nâng cao năng lực y tế dự phòng, y tế cơ sở với tổng mức vốn 166 tỷ đồng; gồm: (1) Dự án đầu tư nâng cấp, mở rộng Trung tâm Y tế thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh 131 tỷ đồng; (2) Dự án đầu tư mua sắm trang thiết bị cho 98 Trạm y tế tuyến xã, tỉnh Trà Vinh 35 tỷ đồng. Hiện nay đang triển khai lập Thiết kế bản vẽ thi công.

Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp chung, báo cáo Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ./.

### Nơi nhận:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (b/c);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐVP.UBND tỉnh;
- Lưu: VT, THNV. *cz*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**CHỦ TỊCH** *cz*



**Lê Văn Hân**